

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 146/1998/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 1998

THÔNG TƯ

BỘ TÀI CHÍNH SỐ 146/1998-TT-BTC NGÀY 12 THÁNG 11 NĂM 1998

HƯỚNG DẪN TÍNH THUẾ VÀ KÊ KHAI, NỘP THUẾ GTGT

ĐỐI VỚI NGÀNH ĐIỆN

Căn cứ Luật thuế giá trị gia tăng (GTGT) số 02/1997-QH9 ngày 10/5/1997; Nghị định số 28/1998-NĐ-CP ngày 11/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT; Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 89/1998-TT-BTC ngày 27/6/1998 hướng dẫn thi hành Nghị định nói trên;

Để việc tính thuế, kê khai, nộp thuế GTGT phù hợp với tổ chức và hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty Điện lực Việt Nam;

Sau khi trao đổi thống nhất với Tổng Công ty Điện lực Việt Nam, Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể việc tính thuế, kê khai, nộp thuế GTGT đối với sản phẩm điện của Tổng công ty Điện lực Việt Nam như sau:

I - ĐỐI TƯỢNG KÊ KHAI, NỘP THUẾ GTGT:

Đối tượng phải kê khai, nộp thuế GTGT của sản phẩm điện là:

- Tổng công ty Điện lực Việt Nam; kê khai, nộp thuế GTGT đối với sản phẩm điện do Tổng công ty bán cho các Công ty Điện lực trực thuộc Tổng công ty, các đối tượng khác và quyết toán thuế GTGT phải nộp với Cục thuế Thành phố Hà Nội.
- Công ty Điện lực Hà Nội, Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh và Điện lực các tỉnh, thành phố trực thuộc các Công ty Điện lực I, II và III: kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế GTGT đối với sản phẩm điện do Công ty bán cho các đối tượng tiêu dùng điện tại địa phương (tỉnh, thành phố) nơi đóng trụ sở.

II - XÁC ĐỊNH THUẾ GTGT PHẢI NỘP ĐỐI VỚI SẢN PHẨM ĐIỆN

Thuế GTGT phải nộp đối với sản phẩm điện được xác định ở từng đơn vị như sau:

1. Đối với Tổng công ty điện lực Việt Nam:

Tổng công ty chịu trách nhiệm kê khai, nộp thuế GTGT đối với sản phẩm điện do Tổng Công ty bán ra.

a) Thuế GTGT đầu ra của sản phẩm điện được xác định:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Thuế} & & \text{Sản lượng} & & \text{Giá bán điện nội} & & \\ \text{GTGT} & = & \text{điện bán} & \times & \text{bộ (giá chưa có} & \times & 10\% \\ \text{đầu ra} & & \text{ra} & & \text{thuế GTGT)} & & \end{array}$$

b) Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của sản phẩm điện là tổng số thuế GTGT ghi trên hoá đơn GTGT mua hàng hoá, dịch vụ của Văn phòng Tổng công ty và các đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty.

Hàng tháng, các Nhà máy phát điện, Công ty truyền tải điện, Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia, Ban quản lý dự án trực thuộc Tổng công ty và các đơn vị khác hạch toán phụ thuộc Tổng công ty căn cứ vào các hoá đơn, chứng từ mua vào, thực hiện lập Bảng kê hoá đơn, chứng từ hàng hoá, dịch vụ mua vào dùng cho hoạt động sản xuất điện theo mẫu dưới đây. Bảng kê được lập thành 03: 01 bản gửi Cục thuế nơi đơn vị đóng trụ sở, 01 bản gửi về Tổng công ty làm căn cứ xác định thuế GTGT đầu vào được khấu trừ tại Tổng công ty, 01 bản lưu tại đơn vị. Các mẫu biểu kê khai khác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 89/1998/TT-BTC ngày 27/6/1998 của Bộ Tài chính.

Ví dụ:

Trong tháng 1/1999, Nhà máy nhiệt điện Uông Bí (là đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty Điện lực Việt Nam) tập hợp được từ các hoá đơn số thuế GTGT đầu vào dùng cho hoạt động sản xuất điện của Nhà máy vào Bảng kê như sau.

BẢNG KÊ HOÁ ĐƠN, CHỨNG TỪ HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ MUA VÀO Tháng 1 năm 1999

Tên cơ sở kinh doanh: Nhà máy nhiệt điện Uông Bí

Địa chỉ: Tỉnh Quảng Ninh

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chứng từ mua hàng hoá, dịch vụ		Tên đơn vị	Doanh số mua vào	Thuế GTGT	Ghi chú
Số	Ngày	Người bán		đầu vào	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	01/01/1999	Công ty B	100.000	10.000	
2	02/01/1999	Công ty C	200.000	20.000	
					
		Tổng cộng	500.000	50.000	

Ngày 31 tháng 01 năm 1999

Người lập bảng kê Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)

Tổng công ty có trách nhiệm tổng hợp các bảng kê thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của các đơn vị hạch toán phụ thuộc và thuế đầu vào được khấu trừ phát sinh tại Văn phòng Tổng công ty để lập Bảng kê (theo mẫu ban hành kèm theo thông tư này), tính số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, kê khai, gửi tờ khai cho Cục thuế Thành phố Hà nội và nộp thuế GTGT theo quy định.

Đối với hàng hoá, dịch vụ mua vào ở Văn phòng Tổng công ty cũng như ở các đơn vị phụ thuộc vừa dùng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh điện và không dùng cho sản xuất, kinh doanh điện thì Tổng công ty cũng như từng đơn vị phụ thuộc phải phải toán riêng số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ. Nếu không hạch toán riêng được phải tính phân bổ theo quy định tại điểm 1 Mục III Phần B Thông tư số 89/1998/TT-BTC ngày 27/6/1998 của Bộ Tài Chính để xác định số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ.

Đối với các Nhà máy phát điện, Công ty truyền tải điện, Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia và các đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty không phải nộp thuế GTGT đối với sản phẩm điện, nhưng nếu có các hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT khác thì từng đơn vị phải kê khai, nộp thuế theo quy định tại Thông tư số 89/1998/TT-BTC ngày 27/6/1998 của Bộ Tài Chính.

2. Đối với các Công ty Điện lực:

2.1. Đối với Công ty Điện lực Hà Nội, Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty Điện lực Hà Nội, Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm kê khai, nộp thuế GTGT đối với sản phẩm điện do Công ty bán ra.

a) Thuế GTGT đầu ra của sản phẩm điện được xác định như sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Thuế} & & \text{Sản lượng} & & \text{Giá bán điện} & & 10\% \\ \text{GTGT} & = & \text{bán ra} & \times & (\text{giá chưa có} & \times & \\ & & & & \text{thuế GTGT}) & & \end{array}$$

Giá thành thuế GTGT đối với điện bán ra là giá bán chưa có thuế GTGT quy định đối với từng loại đối tượng sử dụng điện. Trường hợp bán điện theo giá lũy tiến theo sản lượng điện tiêu dùng, giá tính thuế GTGT là giá tính theo giá bán lũy tiến, không bao gồm các khoản tiền phạt (nếu có), các khoản phụ thu theo chế độ quy định dùng để đầu tư cải tạo lưới điện không tính vào doanh thu của Ngành điện. Các khoản thu dịch vụ khác như: thu tiền lắp đặt đồng hồ điện, bán đồng hồ điện... phải lập hoá đơn riêng; cuối kỳ tổng hợp chung để kê khai, tính thuế GTGT phải nộp.

Ví dụ:

Giá bán điện tiêu dùng cho sinh hoạt của dân là 500 đồng/KWh (giá chưa có thuế GTGT). UBND thành phố Hồ Chí Minh quy định mức phụ thu là 30 đồng/KWh. Số tiền phụ thu này được dùng để cải tạo lưới điện của thành phố. Trên hoá đơn bán điện phải ghi rõ:

- * Giá bán đơn vị: 500 đồng/KWh
- * Thuế GTGT 50 đồng/KWh (tính 10% trên giá 500 đồng)
- * Phụ thu: 30 đồng/KWh.
- * Tổng giá thanh toán: 580 đồng/KWh

b- Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của sản phẩm điện ở công ty bao gồm:

- * Số thuế GTGT đầu vào ghi trên hoá đơn mua điện của Tổng công ty và của các đơn vị ngoài ngành (nếu có).
- * Số thuế GTGT đầu vào ghi trên hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ để phục vụ trực tiếp cho hoạt động kinh doanh điện của Công ty.

2.2. Đối với các Công ty Điện lực I, II và III:

Thuế GTGT đối với sản phẩm điện của Công ty điện I, II, III, do các Điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc Công ty bán ra, kê khai, nộp thuế tại các địa phương nơi đóng trụ sở; Các Công ty điện lực I, II và III chỉ kê khai, nộp thuế GTGT đối với hàng hoá dịch vụ khác do Công ty kinh doanh (nếu có).

a) Thuế GTGT đầu ra của sản phẩm điện được xác định như quy định đối với Công ty Điện lực Hà Nội và Công ty Điện lực Thành phố Hồ chí Minh,

b) Thuế GTGT đầu vào để tính khấu trừ đối với Điện lực các tỉnh, thành phố gồm:

- Thuế GTGT đầu vào phát sinh tại Điện lực tỉnh, thành phố
- Thuế GTGT đầu vào do Công ty phân bổ

Số thuế GTGT đầu vào của Công ty phân bổ cho các Điện lực trực thuộc bao gồm: thuế GTGT đầu vào của sản phẩm điện mua của Tổng công ty, thuế GTGT đầu vào của vật tư, hàng hoá, dịch vụ phát sinh tại Văn phòng Công ty và các đơn vị phụ trợ dùng vào hoạt động kinh doanh điện.

Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ do Công ty phân bổ cho các Điện lực tỉnh, thành phố được tính theo công thức sau: